



Tỉnh ủy Lào Cai
30.03.2022
17:37:42 +07:00

TỈNH ỦY LÀO CAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 391 -QĐ/TU

Lào Cai, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUY ĐỊNH

về tổ chức và hoạt động của đoàn (hoặc tổ) kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ tỉnh Lào Cai

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XVI, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 03-QĐ/UBKTTW, ngày 13/12/2021 của UBKT Trung ương về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của UBKT Trung ương;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn (hoặc tổ) kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này xác định về tổ chức và hoạt động của đoàn (hoặc tổ) kiểm tra, giám sát (gọi chung là đoàn kiểm tra, giám sát) do cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ tỉnh Lào Cai thành lập để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do cấp ủy giao.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát

1. Đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động dưới sự điều hành của trưởng đoàn.

Trưởng đoàn chịu trách nhiệm trước cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy về hoạt động của đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thành viên trong đoàn chịu trách nhiệm trước trưởng đoàn và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát phải tuân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan đơn vị; tôn trọng các quy định của địa

phương, đơn vị nơi được tiến hành kiểm tra, giám sát; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ, kịp thời; không gây cản trở hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Quá trình kiểm tra, giám sát, phải xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, chính xác, đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, thủ tục; lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; hướng dẫn để đối tượng kiểm tra, giám sát hiểu và chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và yêu cầu của đoàn kiểm tra, giám sát.

4. Khi đoàn làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc với tổ chức, cá nhân có liên quan thì phải có từ hai thành viên trong đoàn trở lên và ghi biên bản làm việc, biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu (nếu có).

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG ĐOÀN

Điều 3. Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát

1. Đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy: Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ hoặc tập thể lãnh đạo các cơ quan đơn vị tham mưu, giúp việc cho cấp ủy căn cứ vào chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc nhiệm vụ do cấp ủy cấp trên giao, trình thường trực cấp ủy xem xét, quyết định kiểm tra, giám sát và thành lập đoàn kiểm tra, giám sát. Đoàn kiểm tra, giám sát do cấp ủy thành lập gồm: Đồng chí thường trực cấp ủy hoặc ủy viên Ban Thường vụ hay đồng chí cấp ủy viên được phân công làm trưởng đoàn; các đồng chí ủy viên khác trong Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, cán bộ ủy ban kiểm tra của cấp ủy và khi cần thiết, cấp ủy có thể quyết định trung tập đảng viên là cán bộ các cơ quan chuyên môn khác tham gia đoàn kiểm tra, giám sát (đảng viên không thuộc đối tượng được kiểm tra, giám sát).

Đối với các chi bộ: Căn cứ vào chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc nhiệm vụ do cấp trên giao, chi bộ tiến hành xem xét, quyết định kiểm tra, giám sát và thành lập tổ kiểm tra, giám sát. Thành phần tổ kiểm tra, giám sát do chi bộ quyết định.

2. Đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh: các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra (hoặc trưởng phòng nghiệp vụ) căn cứ vào chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc nhiệm vụ do thường trực ủy ban kiểm tra giao, trình thường trực ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định kiểm tra, giám sát và thành lập đoàn kiểm tra, giám sát. Đoàn kiểm tra, giám sát gồm: đồng chí thường trực hoặc thành viên ủy ban kiểm tra làm trưởng đoàn; kiểm tra viên, kiểm tra viên chính, chuyên viên, cán bộ của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp là thành viên. Khi cần thiết, ủy ban kiểm tra cùng cấp có thể trung tập đảng viên là

cán bộ các cơ quan chuyên môn khác tham gia đoàn kiểm tra, giám sát sau khi trao đổi với thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ đảng viên đó.

3. Đoàn kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy: Trường phòng nghiệp vụ (cán bộ được phân công theo dõi chuyên đề) căn cứ vào chương trình công tác năm hoặc nhiệm vụ do cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan giao, trình tập thể lãnh đạo cơ quan xem xét, quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát. Đoàn kiểm tra, giám sát gồm: đồng chí trưởng ban hoặc phó trưởng ban, trưởng phòng nghiệp vụ làm trưởng đoàn; cán bộ, chuyên viên của cơ quan là thành viên. Khi cần thiết, có thể trao đổi với tổ chức, cơ quan theo quy chế phối hợp hoặc trung tập đảng viên là cán bộ các cơ quan chuyên môn khác tham gia đoàn kiểm tra, giám sát sau khi trao đổi với thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ đảng viên đó.

4. Đoàn kiểm tra, giám sát có trưởng đoàn, phó trưởng đoàn (nếu cần thiết), thư ký đoàn và các thành viên. Số lượng thành viên đoàn kiểm tra, giám sát có ít nhất 02 người, số lượng cụ thể do lãnh đạo cơ quan thành lập đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát quyết định.

5. Không được tham gia đoàn kiểm tra, giám sát trong các trường hợp sau:

- Trong vòng 03 năm công tác trước khi chuyển về cơ quan cấp ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy, UBKT các cấp đã từng giữ chức vụ trong cấp ủy, giữ chức vụ quản lý, điều hành tại tổ chức đảng, đơn vị là đối tượng kiểm tra, giám sát.

- Có quan hệ là vợ (chồng), con, bố, mẹ, anh, chị, em ruột mình hoặc bên vợ (chồng) với đối tượng kiểm tra, giám sát.

- Cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, đang trong thời gian xem xét thi hành, chấp hành kỷ luật hoặc đang bị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn kiểm tra, giám sát

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy trình kiểm tra, giám sát và các quy định hiện hành.

- Xây dựng lịch trình tiến hành; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, giám sát.

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định kiểm tra, giám sát, đoàn kiểm tra, giám sát phải tiến hành triển khai quyết định, kế hoạch bằng hình thức thích hợp; thống nhất lịch làm việc (trừ nguyên nhân bất khả kháng phải thông báo rõ lý do).

- Báo cáo cấp có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả kiểm tra, giám sát của đoàn kiểm tra, giám sát.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xây dựng, ban hành các văn bản phục vụ việc kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định kỷ luật (nếu có), đề nghị (yêu cầu) chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc báo cáo đề nghị cấp trên (nếu có), trình cấp có thẩm quyền ký ban hành.

- Lập và lưu trữ hồ sơ (chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày cấp kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra, giám sát đến đối tượng kiểm tra, giám sát).

2. Quyền hạn

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng, cá nhân có liên quan chấp hành nghiêm quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát; chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát và giữ bí mật về những nội dung đã cung cấp.

- Yêu cầu tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng kiểm tra, giám sát phối hợp với đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan tổ chức hội nghị về nội dung đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện.

- Khi cần thiết, được yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát giữ nguyên hiện trạng hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho việc thẩm tra, xác minh hoặc niêm phong tài liệu liên quan đến vi phạm (nếu có).

- Đối với các đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT có thẩm quyền: Yêu cầu đảng viên giữ nguyên hiện trạng tài sản, khi cần thiết báo cáo UBKT đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài sản và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện che giấu, tẩu tán tài sản; khi cần thiết báo cáo UBKT, cấp ủy đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng, đình chỉ chức vụ đối với đảng viên hoặc yêu cầu tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, đảng viên có dấu hiệu tham nhũng; đề nghị cấp có thẩm quyền yêu cầu đảng viên không được xuất cảnh hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có dấu hiệu bỏ trốn.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của trưởng đoàn và phó trưởng đoàn kiểm tra, giám sát (gọi tắt là lãnh đạo đoàn)

1. Đối với thành viên cấp ủy, ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn

- Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, ủy ban kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kết quả chung của cuộc kiểm tra, giám sát.

- Chỉ đạo các hoạt động của đoàn; báo cáo thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) các nội dung liên quan khi có yêu cầu hoặc xét thấy cần thiết.

- Thay mặt cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) làm việc với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và báo cáo ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên trước khi xem xét kết luận.

2. Đối với trưởng đoàn

a) Trách nhiệm

- Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy).

- Phân công, tổ chức, đôn đốc các thành viên trong đoàn thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thành viên trong đoàn.

- Làm văn bản gửi văn phòng cấp ủy cùng cấp (hoặc các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) và các đơn vị có liên quan bảo đảm các điều kiện vật chất, phương tiện làm việc theo quy định để đoàn thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) về việc giám định kỹ thuật, chuyên môn, thời hạn kiểm tra, thẩm tra, xác minh (nếu có); báo cáo những vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra, giám sát, có yếu tố nước ngoài, công tác bảo vệ chính trị nội bộ (nếu có) trình thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) xem xét, quyết định.

- Chủ trì và chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra; thông báo kết quả giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có), văn bản đề nghị (yêu cầu) chuyển kiểm tra dấu hiệu vi phạm hoặc báo cáo đề nghị cấp trên (nếu có).

- Phân công thành viên đoàn kiểm tra lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

- Chủ trì họp đoàn kiểm tra, giám sát rút kinh nghiệm, đánh giá, nhận xét về các thành viên trong đoàn.

- Chịu trách nhiệm của người đứng đầu về các hành vi vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quá trình kiểm tra, giám sát của các thành viên trong đoàn.

b) Quyền hạn

- Yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cử cán bộ phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, cung cấp thông tin, hồ sơ, văn bản, tài liệu, hiện vật, báo cáo bằng văn bản hoặc trao đổi, giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

- Được mời đối tượng kiểm tra, giám sát đến làm việc để giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan khi cần thiết.

- Yêu cầu các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát triệu tập đảng viên tham dự hội nghị về nội dung đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện.

- Ký báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trình cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) xem xét, kết luận.

- Xem xét, quyết định cho thành viên trong đoàn nghỉ làm việc không quá 01 ngày trong thời gian đoàn đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi kiểm tra, giám sát. Trường hợp nghỉ dài hơn báo cáo thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) quyết định.

3. Đối với phó trưởng đoàn

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn, phó trưởng đoàn còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Trách nhiệm

- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khi được trưởng đoàn ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó.

- Tham mưu giúp trưởng đoàn phân công nhiệm vụ cho thành viên đoàn kiểm tra, giám sát; công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí cho đoàn kiểm tra, giám sát.

- Chủ trì cùng thư ký đoàn tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra xác minh và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của đoàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với trưởng đoàn.

b) Quyền hạn

- Chỉ đạo các thành viên trong đoàn thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của trưởng đoàn.

- Thay mặt trưởng đoàn giải quyết các công việc hằng ngày của đoàn khi trưởng đoàn vắng mặt.

- Truyền đạt ý kiến chỉ đạo của thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) và trưởng đoàn cho các thành viên trong đoàn.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên và thư ký đoàn kiểm tra, giám sát

1. Đối với thành viên đoàn

a) Trách nhiệm

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của lãnh đạo đoàn.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về hoạt động của đoàn.

- Trực tiếp thẩm tra, xác minh và xây dựng báo cáo thẩm tra, xác minh về các nội dung theo sự phân công của lãnh đạo đoàn; chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo đó.

- Tham gia xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định kỷ luật, văn bản đề nghị (yêu cầu) chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc báo cáo đề nghị cấp trên (nếu có) theo sự phân công của lãnh đạo đoàn.

- Quản lý và giữ bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật trong quá trình kiểm tra, giám sát.

- Tập hợp văn bản, tài liệu, hiện vật, chứng cứ liên quan đến việc kiểm tra, giám sát giao cho thư ký đoàn lập và nộp lưu hồ sơ.

- Khi phát hiện bản thân hoặc thành viên trong đoàn có quan hệ họ hàng với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc có hành vi, việc làm trái quy định của Đảng, Nhà nước phải chủ động báo cáo lãnh đạo đoàn hoặc lãnh đạo cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo đoàn phân công.

- Các thành viên trong đoàn nêu cao trách nhiệm, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Nếu có ý kiến khác nhau giữa các thành viên trong đoàn và trưởng đoàn thì chấp hành ý kiến của trưởng đoàn và được bảo lưu ý kiến, báo cáo lãnh đạo cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) xem xét quyết định.

b) Quyền hạn

- Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo đoàn hoặc lãnh đạo cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) về biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đoàn về các báo cáo, kiến nghị, đề xuất đó.

- Được dự các hội nghị do tổ chức đảng nơi đang kiểm tra, giám sát tổ chức; các hội nghị do cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) tổ chức liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ được phân công trong quá trình kiểm tra, giám sát.

2. Đối với thư ký đoàn

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn, thư ký đoàn còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

- Tham mưu cho lãnh đạo đoàn phân công nhiệm vụ, xây dựng lịch trình tiến hành kiểm tra, giám sát và các văn bản khác có liên quan.

- Xây dựng đề cương gợi ý báo cáo tự kiểm tra, giám sát.

- Chuẩn bị các mẫu biên bản làm việc phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo thẩm tra, xác minh, báo cáo chung về kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định kỷ luật, văn bản đề nghị (yêu cầu) chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có).

- Tiếp nhận văn bản, hồ sơ, tài liệu, hiện vật, chứng cứ do các thành viên trong đoàn hoặc đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, ghi biên bản các cuộc làm việc của đoàn, lập và lưu trữ hồ sơ cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo đoàn phân công.

Điều 7. Những việc đoàn kiểm tra, giám sát không được làm

1. Thực hiện không đúng, không đầy đủ sự chỉ đạo của cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy).

2. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để vụ lợi; đưa ra những yêu cầu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan trái với quy định của Đảng, Nhà nước và quy định của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy các cấp.

3. Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất; gây khó khăn, phiền hà hoặc có thái độ thiếu tôn trọng, thiếu công tâm, khách quan với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Sử dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân tại nơi đang kiểm tra, giám sát phục vụ nhu cầu cá nhân; giúp đỡ đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện yêu cầu, đề nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát trái quy định của Đảng và Nhà nước và quy định của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy các cấp.

5. Cản trở, can thiệp, tác động trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy các cấp vào hoạt động kiểm tra, giám sát; tiết lộ hoặc cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung kiểm tra, giám sát khi chưa có kết luận chính thức hoặc đã có kết luận chính thức nhưng chưa được phép công bố. Tiết lộ nội dung, kết quả làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát hoặc kết quả thẩm tra, xác minh cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

6. Bao che cho tổ chức hoặc cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm, có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm; áp đặt, gợi ý đối tượng kiểm tra, giám sát trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình.

7. Làm mất, hư hỏng, làm biến dạng, thay đổi hoặc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát; làm sai lệch kết quả kiểm tra, giám sát; sử dụng trái quy định hoặc biến thủ hồ sơ, tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát.

8. Tự ý tiếp xúc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát khi không được giao nhiệm vụ; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh, kết quả kiểm tra, giám sát để trục lợi dưới mọi hình thức. Phát ngôn, nhận định, đánh giá khi chưa được sự đồng ý của lãnh đạo đoàn.

9. Sử dụng phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát vào việc riêng.

10. Thực hiện các hành vi trong công tác và giao tiếp trái với quy tắc ứng xử văn hóa nơi công sở, trái với đạo đức, tác phong của cán bộ, công chức, đảng viên; trái với những quy định đảng viên không được làm.

Điều 8. Môi quan hệ công tác giữa đoàn kiểm tra, giám sát với các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Đoàn kiểm tra, giám sát phải chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Thường trực cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) theo dõi, đôn đốc và thường xuyên chỉ đạo hoạt động, xử lý kịp thời các kiến nghị của đoàn kiểm tra, giám sát.

3. Các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ; các cơ quan, đơn vị có cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, giám sát phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. Kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát, đoàn kiểm tra, giám sát có văn bản đánh giá cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, giám sát gửi về cơ quan, đơn vị có cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, giám sát (nếu xét thấy cần thiết).

Chương III KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng

Thành viên trong đoàn kiểm tra, giám sát có thành tích đặc biệt xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được đề nghị cấp ủy (thường trực hoặc ủy ban kiểm tra, tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy) xem xét, quyết định khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Trong quá trình hoạt động, nếu đoàn kiểm tra, giám sát hoặc các thành viên trong đoàn vi phạm một trong những điều trong quy định này hoặc vi phạm quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc quy định của cơ quan, đơn vị, tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy, các đoàn kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu cho cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh Lào Cai; các tổ chức đảng, cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Quy định này được phổ biến đến các chi bộ trong Đảng bộ tỉnh để tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cấp ủy, các tổ chức đảng phản ánh về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung.

4. Quy định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 26-QĐi/TU ngày 25/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn (hoặc tổ) kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu 2,
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Vụ địa phương II, Ủy ban kiểm tra TW,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các đ/c Ủy viên Ủy ban kiểm tra TU,
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên TH, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Xuân Phong